

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 17/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông RChâm Dương

2. Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 17/01/2020 đối với bị cáo: Phan Hoàng H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/11/1985, tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng Y, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Phan Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đầu Ngọc T; Sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Làng C, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn D; Sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Làng D, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/10/2018 anh Đầu Ngọc T điều khiển xe ô tô hiệu FIAT, biển kiểm soát 75A-051.69 chở vợ là chị Siu P và 02 con nhỏ đi từ xã K về xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 664 đoạn dốc cầu B thuộc thôn N, xã K, huyện G thì xảy ra va chạm với xe ô tô hiệu FIAT, màu bạc biển kiểm soát 81A-122.00 do Phan Hoàng H điều khiển đi cùng chiều, nên xảy ra mâu thuẫn. H dừng xe lại, bước xuống xe, mở cốp sau xe lấy 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng

127cm, đường kính khoảng 03cm tiến lại gần cửa xe bên tài của anh T. H thấy anh T cầm 01 con dao, cán làm bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng sắt dài 25cm, rộng 2x5cm nên H đã dùng tay pH cầm ống tuýp bằng kim loại chọc liên tiếp trúng vào đầu, người, tay và chân của anh T nên anh T trèo ra phía sau rồi mở cửa sau bên tài bỏ chạy, còn vợ con của anh T vẫn ngồi lại trên xe. Sau khi sự việc xảy ra anh T đã trình báo cơ quan Công an và được đưa đi điều trị tại bệnh viện. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 xe ô tô, 01 con dao và 01 ống tuýp bằng kim loại để phục vụ cho việc điều tra.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/2019/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận về tổn hại (%) sức khỏe của Đầu Ngọc T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Bốn sẹo vết thương phần mềm: một vết vùng giữa trán hình vòng cung kích thước (4x0,3)cm, vùng da đầu lún vào trong; một vết nằm xiên giữa trán kích thước (4x0,2)cm; một vết hình tròn vùng hông sườn trái kích thước (8x0,1)cm và một vết 1/3 giữa mặt sau đùi trái hình vòng cung kích thước (7x0,3)cm, sẹo liền mờ 3%.

Lún sọ trán đường kính < 3cm, diện não trong giới hạn bình thường 9%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tại Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 02/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phan Hoàng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng H từ 24 - 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 56 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại Đầu Ngọc T, buộc bị cáo Phan Hoàng H phải bồi thường cho bị hại Đầu Ngọc T các khoản sau: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 19.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện từ ngày 29/10/2018 đến ngày 05/11/2018 và từ ngày 16/4/2019 đến ngày 19/4/2019 là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng, thu nhập thực tế bị giảm sút sau khi ra viện là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 44.700.000 đồng. Đối với các chi phí khác bị hại yêu cầu là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 30.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai là tiền bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị hại; Đối với 01 ống Tuýp bằng kim loại, dài 127cm có đường kính 3cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy; Đối 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 25cm, rộng 2 x 5cm, đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Đầu Ngọc T, bị hại yêu cầu nhận lại nên đề

ngiht trả lại cho bị hại; Đối với xe ô tô hiệu FIAT, biển kiểm soát 75A-051.69 là tài sản của bị hại Đầu Ngọc T và xe ô tô hiệu FIAT, màu bạc biển kiểm soát 81A-122.00 là tài sản của anh Vũ Văn D, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh T và anh D là đúng, sau khi nhận lại tài sản họ đều không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng H thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Phan Hoàng H điều khiển xe ô tô hiệu FIAT, màu bạc, biển kiểm soát 81A-122.00 đi chợ đêm theo hướng từ xã K, huyện G đến T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 664 đoạn dốc cầu B thuộc thôn N, xã K, huyện G thì xảy ra va chạm với xe ô tô hiệu FIAT, biển kiểm soát 75A-051.69 đi cùng chiều do anh Đầu Ngọc T điều khiển chở vợ là chị Siu P và 02 con nhỏ đi từ xã K về xã R, huyện G. H dừng xe lại, bước xuống xe, mở cốp sau xe lấy 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 127cm, đường kính khoảng 03cm tiến lại gần cửa xe bên tài của anh T. H thấy anh T cầm 01 con dao, cán làm bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng sắt dài 25cm, rộng 2x5cm nên H đã dùng tay pH cầm ống tuýp nói trên chọc liên tiếp trúng vào đầu, người, tay và chân của anh T gây ra 04 vết thương phần mềm ở vùng giữa trán hình vòng cung kích thước (4x0,3)cm, vùng da đầu lún vào trong; một vết nằm xiên giữa trán kích thước (4x0,2)cm; một vết hình tròn vùng hông sườn trái kích thước (8x0,1)cm và một vết 1/3 giữa mặt sau đùi trái hình vòng cung kích thước (7x0,3)cm, sẹo liền mờ 3%. Lún sọ trán đường kính < 3cm, điện não trong giới hạn bình thường 9%. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T do bị cáo H đánh là 12% như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H đã có hành vi dùng 01 ống Tuýp bằng kim loại, dài 127cm có đường kính 3cm là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tích là 12%. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Hoàng H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, Cơ quan điều tra có vi phạm thời hạn trong việc giải quyết tin báo tội phạm nên Viện kiểm sát kiến nghị Cơ quan điều tra rút kinh nghiệm là có căn cứ. Các vấn đề khác trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra với số tiền là 30.000.000 đồng và thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 19.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 01 năm 01 ngày x 350.000 đồng/ ngày = 128.450.000 đồng, tiền làm thả lưới ban đêm trong thời gian 01 năm 01 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 183.500.000 đồng, tiền rầy điều bị cháy do không làm được là 50.000.000 đồng, tiền Sóng bị mất trộm là 5.000.000 đồng, tiền vay ăn uống và chữa bệnh là 70.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 01 năm 01 ngày x 200.000 đồng/ngày = 73.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 544.250.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là không phù hợp với thực tế, bị hại không chứng minh được ngày công lao động của mình là 350.000 đồng và tiền làm thả lưới ban đêm là 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ xác định theo mức ngày công lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày. Các thiệt hại về rầy điều bị cháy, mất Sóng và tiền vay ăn uống không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường các khoản sau: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 19.000.000 đồng, thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian nằm viện từ ngày 29/10/2018 đến ngày 05/11/2018 và từ ngày 16/4/2019 đến ngày 19/4/2019 là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng, thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại sau khi ra viện là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 44.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai nên bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 14.700.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 30.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai là tiền bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại; Đối với 01 ông Tuýp bằng kim loại, dài 127cm có đường kính 3cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy; Đối 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 25cm, rộng 2 x 5cm, đã

qua sử dụng là tài sản của bị hại Đầu Ngọc T, bị hại yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị hại; Đối với xe ô tô hiệu FIAT, biển kiểm soát 75A-051.69 là tài sản của bị hại Đầu Ngọc T và xe ô tô hiệu FIAT, màu bạc biển kiểm soát 81A-122.00 là tài sản của anh Vũ Văn D, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh T và anh D là đúng, sau khi nhận lại tài sản họ đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng H 28 (Hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 17/02/2020).

Giao bị cáo Phan Hoàng H về cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phan Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Phan Hoàng H phải bồi thường cho bị hại Đầu Ngọc T toàn bộ thiệt hại về sức khỏe là 44.700.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Đầu Ngọc T số tiền là 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả cho bị hại Đầu Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai (Theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai); Tịch thu để tiêu hủy 01 ông Tuýp bằng kim loại, dài 127cm có đường kính 3cm; Trả lại cho bị hại Đầu Ngọc T 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 25cm, rộng 2 x 5cm, đã qua sử dụng (Theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2019 giữa Công an huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Hoàng H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 735.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã K;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐẤ KÝ)**

Lê Văn Đính